

Số: /TB-SKHCCN

Đồng Nai, ngày tháng năm 2022

## THÔNG BÁO

**Tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện năm 2022.**

**Chương trình: “Khoa học và Công nghệ phục vụ CNH - HĐH nông nghiệp và nông thôn”**

Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 13/6/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 24/3/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 13/6/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 2841/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước từ năm 2022 (Chương trình: “Khoa học và Công nghệ phục vụ CNH - HĐH nông nghiệp và nông thôn”);

Thực hiện quy trình quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai thông báo đến các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực và điều kiện tham gia lập hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2022 đối với Chương trình: “Khoa học và Công nghệ phục vụ CNH - HĐH nông nghiệp và nông thôn”.

**I. Thông tin chung về nhiệm vụ KH&CN được tuyển chọn:** Danh mục đính kèm Thông báo này.

### II. Điều kiện và hồ sơ đăng ký:

#### 1. Điều kiện đăng ký:

- Tổ chức đăng ký có hoạt động phù hợp với lĩnh vực của nhiệm vụ khoa học và công nghệ, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản; cá nhân có chuyên môn phù hợp và đang hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ phù hợp với nội dung nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong năm (05) năm gần nhất, tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

- Tổ chức có kinh nghiệm, năng lực đáp ứng trực tiếp hoặc gián tiếp các yêu cầu về phương tiện cơ sở vật chất, kỹ thuật, nguồn nhân lực để thực hiện nghiên cứu. Cá nhân có đủ khả năng trực tiếp tổ chức thực hiện và bảo đảm đủ thời gian để chủ trì thực hiện công việc nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

- Tổ chức, cá nhân không vi phạm hợp đồng đối với các nhiệm vụ đang triển khai do Sở khoa học và Công nghệ quản lý đến thời điểm đăng ký.

- Tổ chức, cá nhân đã hoàn thành việc đăng ký, nộp lưu giữ các kết quả thực hiện nhiệm vụ sử dụng ngân sách nhà nước.

## **2. Thành phần hồ sơ tham gia đăng ký tuyển chọn**

### **a) Thành phần hồ sơ**

(1) Hồ sơ pháp lý của tổ chức chủ trì:

+ Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức chủ trì;

+ Điều lệ hoạt động của tổ chức chủ trì (nếu có);

(2) Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ (Mẫu B1-1-ĐONĐK);

(3) Thuyết minh nhiệm vụ:

*3.1 Mẫu B1-2a-TMĐTCN: Thuyết minh đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ cấp tỉnh;*

*3.2 Mẫu B1-2b-TMĐTXH: Thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn cấp tỉnh;*

*3.3 Mẫu B1-2c-TMDA: Thuyết minh dự án sản xuất thử nghiệm cấp tỉnh*

*3.4 Mẫu B1-2d-TMĐA: Thuyết minh đề án khoa học cấp tỉnh*

(4) Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Mẫu B1-3-LLTC);

(5) Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm và các thành viên thực hiện chính, thư ký khoa học thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Mẫu B1-4-LLCN);

(6) Lý lịch khoa học của chuyên gia trong nước, chuyên gia nước ngoài (Mẫu B1-4-LLCN), trong đó có kê khai mức lương chuyên gia (trường hợp nhiệm vụ khoa học và công nghệ có thuê chuyên gia);

(7) Văn bản xác nhận (nếu có) về sự đồng ý của các tổ chức tham gia phối hợp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Mẫu B1-5-PHNC); và văn bản cam kết ứng dụng kết quả nghiên cứu của các tổ chức, cá nhân đặt hàng (nếu có).

(8) Báo giá thiết bị, nguyên vật liệu chính cần mua sắm, dịch vụ cần thuê để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (thời gian báo giá không quá 30 ngày tính đến thời điểm nộp hồ sơ). Báo giá được cập nhật, điều chỉnh, bổ sung trước thời điểm họp thẩm định kinh phí (nếu cần).

(9) Báo cáo tài chính của 02 đến 03 năm gần nhất của tổ chức chủ trì đã nộp các cơ quan quản lý theo quy định;

(10) Phương án huy động vốn đối ứng đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phải có vốn đối ứng. Cụ thể như sau:

+ Trường hợp sử dụng nguồn vốn tự có: Hồ sơ minh chứng tổ chức chủ trì

có thể huy động được nguồn vốn tự có để thực hiện nhiệm vụ.

+ Trường hợp huy động vốn từ các cá nhân/tổ chức hoặc huy động vốn góp của chủ sở hữu: Cam kết pháp lý và giấy tờ xác nhận về việc đóng góp vốn của các cá nhân/tổ chức/chủ sở hữu cho tổ chức chủ trì để thực hiện nhiệm vụ.

+ Trường hợp vay tổ chức tín dụng: Cam kết cho vay vốn của các tổ chức tín dụng để thực hiện nhiệm vụ hoặc hợp đồng hạn mức tín dụng còn hiệu lực của tổ chức tín dụng đối với tổ chức chủ trì.

Thuyết minh nhiệm vụ KH&CN phải đảm bảo chi tiết toàn bộ nội dung, khối lượng công việc cần triển khai; nhân lực thực hiện; nguyên nhiên liệu cần thiết; các sản phẩm KH&CN, đề xuất phương án xử lý tài sản (nếu có); các hoạt động liên quan và kế hoạch triển khai các nội dung cụ thể của nhiệm vụ.

Tài liệu liên quan khác, nếu tổ chức đăng ký tham gia tuyển chọn thấy cần thiết bổ sung làm tăng tính thuyết phục của hồ sơ hoặc đơn vị quản lý cần làm rõ thông tin trong quá trình tuyển chọn và thẩm định nhiệm vụ.

### **b) Một số lưu ý khi xây dựng hồ sơ:**

- *Thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ*: phải đảm bảo chi tiết toàn bộ nội dung, khối lượng công việc cần triển khai; nhân lực thực hiện; nguyên nhiên liệu cần thiết; các sản phẩm KH&CN, đề xuất phương án xử lý tài sản (nếu có); các hoạt động liên quan và kế hoạch triển khai các nội dung cụ thể của nhiệm vụ.

- *Dự toán kinh phí chi tiết*: được xây dựng tương ứng với khối lượng nội dung công việc theo thuyết minh trên cơ sở các quy định hiện hành, như: Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Liên Bộ Tài chính và Bộ KH&CN; Thông tư liên tịch số 27/2015/ TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; Quyết định số 59/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai, các quy định định mức kinh tế kỹ thuật của từng ngành, lĩnh vực liên quan đến nhiệm vụ KH&CN và các quy định pháp luật khác có liên quan. Khi xây dựng dự toán cần đưa ra các căn cứ cụ thể, trường hợp không có định mức chi thì cần thuyết minh cụ thể để làm căn cứ thẩm định.

### **c) Số lượng hồ sơ**

12 bộ hồ sơ, trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc, kèm 11 bộ hồ sơ bản sao bộ hồ sơ gốc (có dấu và chữ ký trực tiếp) trình bày và in trên khổ giấy A4, sử dụng phông chữ tiếng Việt theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 6909:2001 và 01 bản điện tử của hồ sơ ghi trên đĩa quang hoặc USB (dạng PDF, word, không đặt mật khẩu).

### **d) Yêu cầu hồ sơ**

Văn bản đăng ký tham gia tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và toàn bộ hồ sơ được đóng gói, có niêm phong, bên ngoài ghi rõ như sau:

- Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn chủ trì đề tài, dự án KH&CN (chữ in hoa):

- Tên nhiệm vụ KH&CN đăng ký tham gia tuyển chọn (ghi rõ: tên Đề tài, dự án KH&CN).

- Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký chủ trì và tổ chức tham gia phối hợp thực hiện (chỉ ghi danh sách tổ chức đã có xác nhận tham gia phối hợp).

- Tên, địa chỉ đơn vị cam kết tiếp nhận và ứng dụng kết quả nghiên cứu (nếu có).

- Họ tên của cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện (làm chủ nhiệm nhiệm vụ) và Danh sách những người tham gia chính thực hiện (chỉ ghi danh sách cá nhân đã có xác nhận tham gia phối hợp).

- Danh mục tài liệu, văn bản có trong Hồ sơ.

### **3. Thời hạn nhận hồ sơ: 30 ngày làm việc kể từ ngày ra thông báo**

**Lưu ý:** Hồ sơ được xem là hợp lệ bắt buộc phải có các thành phần theo yêu cầu phải nộp đúng thời hạn (căn cứ vào dấu bưu điện nơi gửi hoặc dấu văn thư nhận nêu gửi trực tiếp) và các biểu mẫu phải đáp ứng yêu cầu phù hợp về thể thức và nội dung.

### **4. Nơi nhận hồ sơ:**

Hồ sơ nộp trực tiếp (Văn phòng Sở KH&CN Đồng Nai) hoặc gửi qua đường bưu điện về Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 1597, Phạm Văn Thuận, P. Thống Nhất, TP. Biên Hòa, Đồng Nai)

Sở Khoa học và Công nghệ sẽ không giải quyết trường hợp hồ sơ đăng ký trễ hạn hoặc hồ sơ không đúng quy định.

Các biểu mẫu hồ sơ và một số căn cứ pháp lý để xây dựng dự toán được đăng tải tại Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ: <http://www.dost-dongnai.gov.vn> (Mục Hướng dẫn hoạt động khoa học và công nghệ).

Trong quá trình xây dựng hồ sơ nếu có vướng mắc mọi chi tiết xin liên hệ: Phòng Quản lý Khoa học - Sở KH&CN tỉnh Đồng Nai. Điện thoại: 02513.822.297 - Số nội bộ: 8688, 8306 hoặc email theo địa chỉ: [khcndn.qlk@gmail.com](mailto:khcndn.qlk@gmail.com).

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai thông báo đến tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh biết để tham gia nộp hồ sơ tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2022 theo đúng thời gian quy định./.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (bc);
- Trang thông tin điện tử Sở KH&CN Đồng Nai;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, QLK.

QLKThach-Thongbaotuyenchon-Nongnghiep-2022\03b

**Đoàn Tấn Đạt**



**PHỤ LỤC:****DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN NĂM 2022****Chương trình: “Khoa học và Công nghệ phục vụ CNH - HĐH nông nghiệp và nông thôn”***(Kèm theo Thông báo số /TB-SKHCN ngày / /2022 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai)*

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ KH&amp;CN</b>	<b>Định hướng mục tiêu</b>	<b>Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)</b>	<b>Phương thức tổ chức thực hiện</b>	<b>Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
<b>I.Lĩnh vực Công nghệ sinh học</b>					
<b>1</b>	<b>Đề tài:</b> Nghiên cứu xử lý bã thải sau trồng nấm mèo phục vụ sản xuất các sản phẩm nông nghiệp.	<b>Mục tiêu chung:</b> Xây dựng được quy trình xử lý bã thải sau trồng nấm mèo để sản xuất các sản phẩm nông nghiệp nhằm giảm thải phát sinh vấn đề ô nhiễm môi trường và xử lý nguồn chất thải tồn đọng tại địa phương hướng đến nền nông nghiệp hữu cơ theo hướng bền vững.	<b>Kết quả dự kiến:</b> - Quy trình xử lý bã thải sau trồng nấm mèo làm giá thể trồng nấm rơm. - Quy trình sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh từ phụ phẩm sau trồng nấm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01-189:2019/BNNPTNT, quy mô 10 tấn/mẻ. - Sản phẩm phân bón hữu cơ vi sinh từ phụ phẩm sau trồng nấm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01-189:2019/BNNPTNT (30-50 tấn phân hữu cơ vi sinh).	<b>Tuyển chọn</b>	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai; - Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ Thực vật; - UBND các huyện, thành phố Long Khánh và Biên Hoà.

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Phương thức tổ chức thực hiện	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
			<p>- Năng suất cây trồng sau thu hoạch đạt giá trị tương đương hoặc cao hơn so với việc sử dụng phân bón thông thường tại địa phương.</p>		
2	<p><b>Đề tài:</b> Nghiên cứu tận dụng phụ phẩm trong chế biến điều sản xuất phân hữu cơ sinh học.</p>	<p><b>Mục tiêu chung:</b> Xây dựng được quy trình và sản xuất phân hữu cơ sinh học từ phụ phẩm trong chế biến điều đạt chất lượng cao.</p>	<p><b>Kết quả dự kiến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chế phẩm vi sinh xử lý phế phụ phẩm điều</li> <li>- Quy trình sản xuất phân hữu cơ sinh học từ phụ phẩm trong chế biến điều đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01-189:2019/BNNPTNT quy mô 10 tấn/mẻ.</li> <li>- 50 tấn phân hữu cơ sinh học từ phụ phẩm trong chế biến điều đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01-189:2019/BNNPTNT (Hàm lượng chất hữu cơ không thấp hơn 15%; Ẩm độ không vượt quá 30%; hàm lượng axit humic hoặc hàm lượng axit fulvic hoặc tổng hàm lượng axit humic, axit fulvic không thấp hơn 2,0%; pH H<sub>2</sub>O trong khoảng từ 5-7).</li> </ul>	<p><b>Tuyển chọn</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai;</li> <li>- Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ Thực vật.</li> </ul>

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Phương thức tổ chức thực hiện	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
			- 1 - 2 mô hình sử dụng phân hữu cơ sinh học sản xuất từ phụ phẩm trong chế biến điều trên rau.		
3	<b>Đề tài:</b> Nghiên cứu và sản xuất phân hữu cơ vi sinh từ vỏ quả sầu riêng.	<b>Mục tiêu chung:</b> Xử lý nguồn nguyên liệu là vỏ quả sầu riêng sau khi sơ chế (bóc tách) sản xuất sản phẩm phân bón hữu cơ để cung cấp lại cho nông dân trồng sầu riêng góp phần thực hiện mô hình kinh tế tuần hoàn đối với ngành hàng sản phẩm sầu riêng tại huyện Cẩm Mỹ.	<b>Kết quả dự kiến:</b> - Chủng vi sinh vật phân lập được có khả năng xử lý vỏ quả sầu riêng làm phân bón hữu cơ. - Quy trình sản xuất phân hữu cơ vi sinh từ vỏ quả sầu riêng hoàn thiện quy mô tối thiểu 100 kg vỏ/ mẻ - Sản xuất chế phẩm sinh học xử lý vỏ sầu riêng: 100 lít - Sản xuất phân bón hữu cơ chất lượng cao từ vỏ sầu riêng: 500 tấn (sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng hiện hành của Bộ Nông nghiệp và PTNT). - Mô hình ứng dụng phân bón hữu cơ chất lượng cao trên cây sầu riêng – 5ha; cây chanh dây 2 ha; rau 01 ha.	<b>Tuyển chọn</b>	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai; - Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ Thực vật. - Doanh nghiệp; HTX trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ).



TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Phương thức tổ chức thực hiện	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
4	<b>Đề tài:</b> Xây dựng một số mô hình trồng đậu nành rau theo hướng hữu cơ tại Đồng Nai	<b>Mục tiêu chung</b> Phát triển bền vững trồng đậu nành rau theo hướng hữu cơ đạt hiệu quả kinh tế cao và hướng tới xuất khẩu.	<b>Kết quả dự kiến:</b> - Báo cáo về thành phần đất trồng và nước tưới khu vực thí nghiệm, đối chiếu với yêu cầu để canh tác hữu cơ (trước và sau thí nghiệm) - Báo cáo về quy trình kỹ thuật canh tác đậu nành ở Đồng Nai - Báo cáo về thành phần và quy trình sử dụng vật liệu xử lý hạt giống ĐNR trước khi gieo - Báo cáo về nhu cầu dinh dưỡng và các bệnh phổ biến của cây đậu nành trong 2 giai đoạn trước và sau khi nở hoa. - Báo cáo về công thức thí nghiệm và kết quả chế tạo 2 chế phẩm hữu cơ nano bón qua lá cho cây ĐNR - Báo cáo kết quả xây dựng quy trình và sử dụng phân bón gốc hữu cơ và hai chế phẩm bón lá hữu cơ cho cây ĐNR trên vườn thí nghiệm	<b>Tuyển chọn</b>	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai; - Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ Thực vật

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Phương thức tổ chức thực hiện	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo kết quả kết hợp sử dụng nano bạc và chất BVTV sinh học trong phòng trừ sâu và bệnh trên cây ĐNR.</li> <li>- Báo cáo kết quả thí nghiệm diện hẹp sử dụng riêng các loại phân hữu cơ bón gốc, chế phẩm hữu cơ nano vi lượng bón lá và thuốc BVTV tổng hợp.</li> <li>- Báo cáo thí nghiệm mô hình canh tác ĐNR theo hướng hữu cơ.</li> <li>- Báo cáo kết quả chế tạo, quy trình và kết quả sử dụng vật liệu khử trùng và kéo dài thời gian bảo quản ĐNR</li> <li>- Bài báo đăng ở tạp chí chuyên ngành trong nông nghiệp</li> <li>- Sản phẩm: 20 lít mỗi loại chế phẩm bón lá và 20 lít chất tổng hợp phòng trừ sâu và bệnh cho cây ĐNR</li> <li>- Lợi nhuận trồng ĐNR cao hơn 3 lần lợi nhuận trồng lúa ở Đồng Nai</li> </ul>		

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Phương thức tổ chức thực hiện	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
			(kèm theo bảng phân tích lợi nhuận).		
5	<b>Đề tài:</b> Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ xử lý phụ phế phẩm nông nghiệp để sản xuất phân hữu cơ quy mô nông hộ.	<b>Mục tiêu chung:</b> Xây dựng được quy trình sản xuất phân bón hữu cơ đạt QCVN từ các phụ phế phẩm trong sản xuất nông nghiệp (lúa, rau và chuối) bằng chế phẩm vi sinh quy mô nông hộ/liên hộ phục vụ chuyển giao và nhân rộng cho các hộ nông dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	<b>Kết quả dự kiến:</b> - Báo cáo hiện trạng sử dụng phân bón hữu cơ trong canh tác ở địa phương. - Báo cáo hiện trạng xử lý và sử dụng phụ phế phẩm nông nghiệp của các vùng trồng lúa, rau màu và chuối. - 03 quy trình sản xuất phân bón hữu cơ từ các phụ phế phẩm nông nghiệp (từ sản xuất lúa, rau màu và chuối) sử dụng các chủng vi sinh vật ( <i>Tricoderma, Bacillus, Latobacillus</i> , v.v.) - 06 mô hình sản xuất phân bón hữu cơ từ phế phẩm nông nghiệp. Quy mô 10-20 tấn/mô hình.	<b>Tuyển chọn</b>	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai; - Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ Thực vật - Doanh nghiệp; HTX trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ).

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Phương thức tổ chức thực hiện	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
			<p>- 30-60 tấn phân bón hữu cơ từ phế phụ phẩm nông nghiệp đạt theo QCVN 01-189:2019/BNNPTNT</p> <p>- 03 mô hình ứng dụng phân bón hữu cơ sản xuất từ phế phụ phẩm nông nghiệp trong sản xuất 3 loại rau ăn lá. Quy mô 2000-3000 m<sup>2</sup>/mô hình.</p> <p>- 03 tài liệu hướng dẫn kỹ thuật sản xuất phân bón hữu cơ từ 3 loại phế phẩm nông nghiệp bằng vi sinh vật.</p> <p>- 03 tài liệu kỹ thuật hướng dẫn sử dụng phân bón hữu cơ từ 3 loại phế phẩm nông nghiệp bằng vi sinh vật.</p> <p>- 03 hội thảo tập huấn phương pháp ủ, chủng loại chế phẩm bổ sung trong quá trình ủ để đạt được hiệu quả cao).</p>		

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Phương thức tổ chức thực hiện	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
			- 03 hội thảo đánh giá hiệu quả sử dụng phân bón hữu cơ từ phế phụ phẩm nông nghiệp.		
<b>II.Lĩnh vực: Thủy sản</b>					
1	<b>Đề tài:</b> Nghiên cứu một số đặc điểm sinh học và thuần dưỡng cá Sơn Đài-Wallagomicropogon, (Ng, 2004) - phục vụ cho công tác bảo tồn gen.	<b>Mục tiêu chung:</b> Xác định một số đặc điểm sinh học, sinh sản; Thuần dưỡng đàn cá Sơn Đài - Wallagomicropogon, (Ng, 2004) - với tỷ lệ sống trên 70% và loại thức ăn phù hợp.	<b>Kết quả dự kiến:</b> - Báo cáo khảo sát và thu thập thông tin về sinh thái, sản lượng cá Sơn Đài tại các thủy vực tự nhiên ở hồ Trị An. - Báo cáo một số đặc điểm sinh học của cá Sơn Đài (hình thái, phân loại, phân bố, đặc điểm sinh học, dinh dưỡng, sinh trưởng, sinh sản...). - Báo cáo kết quả thuần dưỡng cá Sơn Đài (môi trường, thức ăn...). - Thành lập đàn cá sơn đài 50 con trở lên với khối lượng lớn hơn 03 kg/con.	<b>Tuyển chọn</b>	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai;

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Phương thức tổ chức thực hiện	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
2	<b>Đề tài:</b> Đánh giá hiện trạng nguồn lợi thủy sản khu vực hạ lưu sông Đồng Nai.	<b>Mục tiêu chung:</b> Đánh giá hiện trạng nguồn lợi thủy sản khu vực hạ lưu sông Đồng Nai để phân vùng quản lý gắn với phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.	<b>Kết quả dự kiến:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo khoa học “Đánh giá hiện trạng nguồn lợi thủy sản khu vực hạ lưu sông Đồng Nai để phân vùng quản lý gắn với phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Đồng Nai”.</li> <li>- Bộ dữ liệu đánh giá tổng thể nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản phía hạ lưu sông Đồng Nai phục vụ công tác quản lý, sử dụng nguồn lợi thủy sản bền vững.</li> <li>- Bộ bản đồ phân vùng quản lý nguồn lợi thủy sản gắn với phát triển kinh tế xã hội khu vực hạ lưu sông Đồng Nai.</li> <li>- Báo cáo chuyên đề: “Giải pháp quản lý khai thác nguồn lợi thủy sản theo mức khai thác cho phép”.</li> <li>- Báo cáo chuyên đề: “Các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm cần</li> </ul>	<b>Tuyển chọn</b>	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai;

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Phương thức tổ chức thực hiện	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
			<p>được bảo tồn, bảo vệ và tái tạo khu vực hạ lưu sông Đồng Nai”.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Panel và Tờ bướm hình ảnh các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm, loài thủy sản có giá trị kinh tế và khoa học nhằm tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các chủ thể trong công tác bảo tồn, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.</li> </ul>		
3	<p><b>Dự án SXTN:</b> Phát triển nuôi lươn không bùn từ con giống tự sản xuất phù hợp điều kiện tỉnh Đồng Nai.</p>	<p><b>Mục tiêu chung:</b> Xây dựng mô hình nuôi lươn không bùn tự sản xuất giống với quy mô nông hộ đạt năng suất lớn hơn 35kg/m<sup>2</sup>/vụ và đảm bảo ATVSTP.</p>	<p><b>Kết quả dự kiến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ tài liệu tập huấn kỹ thuật.</li> <li>- 02 mô hình: sản xuất giống và nuôi thương phẩm.</li> <li>- Tỷ lệ thành thực lươn bố mẹ: 60 - 70%.</li> <li>- Sức sinh sản tương đối: 1.000 – 2.000 trứng/kg lươn cái.</li> <li>- Tỷ lệ nở: 70%.</li> <li>- Tỷ lệ sống ương từ lươn bột lên lươn hương: 60-70%.</li> </ul>	<p><b>Tuyển chọn</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai;</li> <li>- Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp tỉnh Đồng Nai.</li> <li>- UBND các huyện, thành phố Long Khánh và Biên Hoà</li> </ul>

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Phương thức tổ chức thực hiện	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ sống từ lươn hương lên lươn giống (1g/con): 60-70%.</li> <li>- 10.000 con giống/vụ.</li> <li>- Năng suất lươn đạt thương phẩm lớn hơn 35kg/m<sup>2</sup>/vụ.</li> <li>- Cỡ lớn hơn 200g/con</li> <li>- Tổ chức 02 lớp tập huấn kỹ thuật nuôi lươn sinh sản theo phương pháp bán nhân tạo cho 60 nông dân trong tỉnh.</li> </ul>		

### III.Lĩnh vực Lâm nghiệp – Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ

1	<p><b>Đề tài:</b> Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp quy hoạch, phát triển trồng các loài cây xanh đặc trưng làm cảnh quan đô thị tại tỉnh Đồng Nai.</p>	<p><b>Mục tiêu chung:</b> Đánh giá được thực trạng cây xanh đô thị làm cơ sở khoa học đề xuất giải pháp quy hoạch trồng các loài cây xanh đặc trưng với bộ tiêu chí phù hợp góp phần phát triển bền vững cây xanh tại các khu đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.</p>	<p><b>Kết quả dự kiến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo hiện trạng cây đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;</li> <li>- Danh mục các loài cây xanh hiện hữu kèm theo hình ảnh, dữ liệu;</li> <li>- Danh mục các loài cây xanh đặc trưng đề xuất gây trồng;</li> <li>- Bộ tiêu chí về chọn loài, tiêu chuẩn cây giống và điều kiện lập địa gây trồng phù hợp với từng loại đô thị</li> </ul>	<p><b>Tuyển chọn</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai;</li> <li>- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai;</li> <li>- UBND các huyện thuộc tỉnh</li> </ul>
---	--	--	--	--------------------------	--



TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Phương thức tổ chức thực hiện	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
			<p>cho từng chủng loại cây xanh (đại mộc, trung mộc và tiểu mộc);</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc và nuôi dưỡng một số loài cây xanh đặc trưng chính đã đề xuất;</li> <li>- Báo cáo khoa học được hội đồng nghiệm thu;</li> <li>- 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước;</li> <li>- Tham gia hỗ trợ đào tạo 01 Thạc sĩ chuyên ngành</li> </ul>		
2	<p><b>Đề tài:</b> Nghiên cứu xác định trữ lượng, năng suất, sinh khối và khả năng hấp thụ Carbon của rừng ngập mặn tại BQL rừng phòng hộ Long Thành, tỉnh Đồng Nai.</p>	<p><b>Mục tiêu chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá được sinh trưởng, trữ lượng, năng suất và sinh khối của các quần xã rừng ngập mặn đề xuất giải pháp quản lý và phát triển bền vững tài nguyên rừng tại Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Long Thành.</li> </ul>	<p><b>Kết quả dự kiến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo về sinh trưởng, trữ lượng, năng suất và sinh khối của các trạng thái rừng ngập mặn tại BQL RPH Long Thành, tỉnh Đồng Nai.</li> <li>- Báo cáo về dự trữ Carbon và lượng hấp thụ CO<sub>2</sub> của RNM trên và dưới mặt đất.</li> <li>- Bộ công cụ biểu tra về trữ lượng, sinh khối, dự trữ Carbon và hấp thụ</li> </ul>	Tuyển chọn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai;</li> <li>- Ban quản lý rừng phòng hộ Long Thành, tỉnh Đồng Nai.</li> </ul>

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Phương thức tổ chức thực hiện	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
		<p>- Ước lượng khả năng hấp thụ Carbon của rừng ngập mặn tại BQL RPH Long Thành làm cơ sở lượng giá góp phần thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng trong tương lai.</p>	<p>CO<sub>2</sub> dựa vào cáo chỉ tiêu về: loài cây, đường kính, chiều cao của các quần thể rừng.</p> <p>- Bản đồ hiện trạng tài nguyên rừng và tích lũy Carbon tại BQL RPH Long Thành.</p> <p>- 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí có uy tín trong nước, nước ngoài.</p>		
3	<p><b>Đề tài:</b> Nghiên cứu công nghệ sản xuất keo hữu cơ từ bột sắn (khoai mì) phục vụ cho sản xuất gỗ dán xuất khẩu.</p>	<p><b>Mục tiêu chung:</b> Hoàn thiện được quy trình công nghệ sản xuất keo hữu cơ chất lượng cao để sản xuất gỗ dán đáp ứng yêu cầu xuất khẩu.</p>	<p><b>Kết quả dự kiến:</b></p> <p>+ Quy trình công nghệ: 02 quy trình</p> <p>- 01 quy trình công nghệ xử lý bột sắn để làm nguyên liệu đầu vào cho sản xuất keo hữu cơ;</p> <p>- 01 quy trình công nghệ sản xuất keo hữu cơ từ nguyên liệu bột sắn đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu;</p> <p>- Hồ sơ thiết kế được hệ thống thiết bị tự động điều khiển sản xuất keo hữu cơ từ bột sắn và 01 bộ sản phẩm mẫu;</p>	<p><b>Tuyển chọn</b></p>	<p>- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai;</p> <p>- Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai.</p> <p>- Hiệp hội Gỗ và Thủ công mỹ nghệ Đồng Nai.</p> <p>- Doanh nghiệp phối hợp tham gia thực hiện đề tài.</p>

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Phương thức tổ chức thực hiện	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1000 kg keo hữu cơ sản xuất từ nguyên liệu bột sắn đạt tiêu chuẩn xuất khẩu;</li> <li>- Chuyển giao công nghệ sản xuất keo hữu cơ từ nguyên liệu bột sắn cho ít nhất 01 nhà máy sản xuất gỗ dán xuất khẩu tại tỉnh Đồng Nai;</li> <li>- Hồ sơ đăng ký sở hữu trí tuệ hoặc giải pháp hữu ích được chấp nhận đơn;</li> <li>- 01 Hội thảo giới thiệu sản phẩm và công nghệ.</li> <li>- 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành.</li> </ul>		
<b>IV.Lĩnh vực Trồng trọt – Khoa học công nghệ khác</b>					
1	<b>Dự án SXTN:</b> Xây dựng mô hình nhân giống, trồng và chế biến Trà hoa vàng bản địa tại huyện Tân Phú, tỉnh Đồng	<b>Mục tiêu chung:</b> - Xây dựng mô hình nhân giống, trồng và chế biến Trà hoa vàng bản địa góp phần phát triển kinh tế, văn hóa xã hội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy trình nhân giống Trà hoa vàng.</li> <li>- Quy trình trồng và chăm sóc Trà hoa vàng.</li> <li>- Quy trình chế biến trà túi lọc từ Trà hoa vàng.</li> </ul>	<b>Tuyển chọn</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai;</li> <li>- Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Tân Phú.</li> </ul>

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Phương thức tổ chức thực hiện	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
	Nai.	vùng đồng bào dân tộc huyện Tân Phú, Đồng Nai. - Xây dựng quy trình nhân giống, trồng, chăm sóc và quy trình sản xuất trà túi lọc từ Trà hoa vàng từ lá.	- Vườn cây giống 03 loại Trà hoa vàng bản địa (200 cây/loại). - Vườn ươm cây giống Trà hoa vàng: 02 mô hình (500m <sup>2</sup> /mô hình). - Mô hình trồng Trà hoa vàng: 03 mô hình (0,6 ha/ mô hình). - 10 kg hoa Trà hoa vàng (sấy khô). - 300 hộp Trà túi lọc Trà hoa vàng đạt tiêu chuẩn cơ sở.		
2	<b>Đề tài:</b> Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất một số sản phẩm giá trị gia tăng từ cây chuối Già Cavendish.	Thực hiện nông nghiệp tuần hoàn nhằm nâng cao giá trị thương phẩm trong việc sản xuất chuối Già Cavendish bằng cách chế biến sản phẩm từ chuối.	- Có ít nhất 04 sản phẩm có giá trị gia tăng cao hơn sản phẩm cùng loại hiện hành, cụ thể: + Bột chuối bằng kỹ thuật sấy bột. + Dịch chuối. + Phân bón hữu cơ từ phụ phẩm chuối. + Màng bảo quản tự hủy sinh học. - Các quy trình sản xuất tương ứng cho mỗi sản phẩm.	<b>Tuyển chọn</b>	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai; - HTX Thanh Bình (huyện Trảng Bom).

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Phương thức tổ chức thực hiện	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
3	<b>Đề tài:</b> Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng và truy xuất nguồn gốc ứng dụng công nghệ Block-chain trong quản lý sản xuất sầu riêng tại Đồng Nai (Cẩm Mỹ, Long Khánh, Định Quán, Tân Phú)	Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng và truy xuất nguồn gốc ứng dụng công nghệ Block-chain trong quản lý sản xuất sầu riêng tại Đồng Nai để xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật trong hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập; đồng thời bảo đảm chất lượng, tính an toàn của sản phẩm hàng hóa, bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng, phục vụ cho xuất khẩu hàng hóa của doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế xã hội.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ứng dụng phần mềm hiện hành về truy xuất nguồn gốc chi tiết cho sầu riêng.</li> <li>- Hệ thống CSDL gắn với phần mềm.</li> <li>- Quy trình quản lý, sử dụng phần mềm.</li> <li>- Báo cáo kết quả khảo sát và phân tích chuỗi giá trị cung ứng sản phẩm.</li> <li>- Tài liệu quy trình truy xuất nguồn gốc sản phẩm.</li> <li>- 200 lượt nhà vườn tham gia sử dụng chương trình phần mềm, trong đó có ít nhất 10% là nhà phân phối sản phẩm.</li> <li>- Sổ tay hướng dẫn sử dụng phần mềm truy xuất nguồn gốc.</li> </ul>	<b>Tuyển chọn</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai;</li> <li>- UBND huyện Cẩm Mỹ, Định Quán, Tân Phú và thành phố Long Khánh.</li> <li>- Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Cẩm Mỹ.</li> </ul>
<b>Tổng cộng: 14 nhiệm vụ khoa học và công nghệ</b>					